

Name: \_\_\_\_\_

Date: ... / ... /20...

Class: S2

Tel: 034 200 9294

## GLOBAL ENGLISH 2

### Unit 4: The big sky – Grammar 2

#### A. Grammar

##### 1. Past simple with to-be (Thì quá khứ đơn với động từ to-be)

- Động từ to-be (Thì hiện tại đơn): am / is / are

⇒ Động từ to-be (Thì quá khứ đơn): was / were

- **Cách dùng:** Để diễn tả một hành động hay sự việc đã diễn ra và kết thúc trong quá khứ.

Cấu trúc	Ví dụ
<b>I / He / She / It / N (số ít / không đếm được) + was...</b>	He <b>was</b> born <u>in 1990</u> . (Anh ấy sinh vào năm 1990.) The water <b>was</b> hot. (Nước nóng.)
<b>You / We / They / N (số nhiều) + were...</b>	They <b>were</b> happy <u>yesterday</u> . (Họ đã rất vui vẻ vào ngày hôm qua.) The stars <b>were</b> bright <u>last night</u> . (Những vì sao tỏa sáng rực rỡ vào tối hôm qua.)
<b>Dấu hiệu nhận biết</b>	<b>last night/ week/ month/ year, yesterday</b> <b>in + thời gian trong quá khứ</b> (ví dụ: in 2000) <b>this morning / afternoon</b>

N: danh từ

##### 2. Where was / were ...?

Cấu trúc	Ví dụ
Where <b>were</b> <b>you / we / they / N (số nhiều)?</b>	Where <b>were</b> they <u>this afternoon</u> ? (Họ đã ở đâu vào buổi chiều?) Where <b>were</b> Peter and Max <u>yesterday</u> ? (Peter và Max đã ở đâu vào ngày hôm qua?)
Where <b>was</b> + <b>I / he / she / it / N (số ít / không đếm được)?</b>	Where <b>was</b> she <u>last night</u> ? (Cô ấy đã ở đâu vào tối qua?) Where <b>was</b> my key? (Chìa khóa của tôi đã ở đâu?)

#### B. Homework

##### I. Choose the correct answer. There is one example.

0. The milk was / were cold.

1. His grandmother was / were sick last year.

2. They **was** / **were** excited yesterday.
3. I **was** / **were** hungry at 11 o'clock last night.
4. My mother **was** / **were** at work last week.
5. She **was** / **were** a doctor in 2020.

**II. Match the word with the correct picture. There is one example.**

0. *She was a teacher.* • 
1. *We were students in 1999.* • 
2. *Dave was sad yesterday.* • 
3. *You were pretty last night.* • 
4. *He was at the hospital last week.* • 
5. *The computer was on the table.* •

**III. Circle the correct answer. There is one example.**

0. *Where \_\_\_\_\_ Jennie yesterday morning?*  
 A. **was**      B. **were**
1. *Where \_\_\_\_\_ you last night?*  
 A. **was**      B. **were**
2. *Where \_\_\_\_\_ we this afternoon?*  
 A. **was**      B. **were**
3. *Where \_\_\_\_\_ he last year?*  
 A. **was**      B. **were**
4. *Where \_\_\_\_\_ my wallet?*  
 A. **was**      B. **were**



❖ **Lưu ý 1:** Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới 2 dòng để ghi nhớ.

❖ **Lưu ý 2:** Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

**Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5. There is one example.**

Zoe is the youngest of the three ..... girls ..... in her family.

Sometimes her two older sisters called her 'baby Zoe'. 'I'm not a baby,'  
Zoe said. 'I'm ten now!'

Last Sunday Zoe's family had a great day. They

(1) ..... to the forest, went for a very

(2) ..... walk and had a picnic. Then Zoe's dad  
read his book, her mother went to sleep and her sisters sat and talked.

Zoe climbed to the top of a tall tree. From the top of the tree, Zoe could  
see lots of big, black (3) ..... above the mountains.

'Oh no!' she thought. 'Rain!' She climbed down the tree and ran to tell her  
family. 'Quickly! Come on! Back to the car!'

When they all jumped up and started to put the

(4) ..... and bowls back in the picnic bag, Zoe  
smiled. 'I'm not a baby. I'm talking like a grown-up and they're all

(5) ..... to me!' she thought.

**Example**



girls



listening



clouds



strong



drove



glasses



shouted



crying



long

(6) Now choose the best name for the story.

Tick one box.

The baby's favourite tree

What a windy day!

Zoe helps her family

**I. Write the verbs in past simple. There is one example.**

0. All students in the class clapped (**clap**) for their teacher.

1. We \_\_\_\_\_ (**visit**) the zoo last weekend.

2. Tom \_\_\_\_\_ (**play**) with his toy car yesterday.

3. Yesterday, Sarah \_\_\_\_\_ (**bake**) some cookies.

4. I \_\_\_\_\_ (**watch**) a great movie last night.

5. Mom \_\_\_\_\_ (**cook**) potatoes for dinner last night.

**II. Match words with the correct pictures. There is one example.**

0. the Sun •

1. short •

2. Earth •

3. shadow •

4. high •

5. star •

